

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác pháp chế
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2022

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (gọi tắt là Nghị định số 55/2011/NĐ-CP) và Thông tư số 01/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức pháp chế (gọi tắt là Thông tư số 01/2015/TT-BTP);

- Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế ở địa phương trong các lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, kiểm tra, xử lý, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật; bồi thường Nhà nước; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các lĩnh vực chuyên môn của công tác pháp chế phải bám sát chương trình công tác của Bộ Tư pháp, Bộ, ngành chủ quản cấp trên và các chương trình, kế hoạch trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị với Sở Tư pháp trong thực hiện các nhiệm vụ pháp chế quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP;

- Xác định rõ các nội dung hoạt động, tiến độ, thời gian hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan để chủ động thực hiện đầy đủ, kịp

thời nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế

1.1. Về kiện toàn tổ chức pháp chế

a) Nội dung thực hiện:

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí công chức thực hiện công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

- Thủ trưởng các Sở, ngành quan tâm chỉ đạo, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, bố trí công chức pháp chế có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt để triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác pháp chế.

- Căn cứ vào nhu cầu công tác pháp chế, Lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước tiếp tục duy trì, bố trí nhân viên pháp chế để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác pháp chế.

b) Trách nhiệm thực hiện:

Sở Tư pháp chủ trì, Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sắp xếp, bố trí công chức thực hiện công tác pháp chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Thời gian thực hiện: Năm 2022.

1.2. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức pháp chế

a) Nội dung thực hiện:

Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp chế tại các Sở, ngành và Doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thủ trưởng các Sở, ngành và Doanh nghiệp nhà nước quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho công chức pháp chế, người làm công tác pháp chế tham dự đầy đủ, hiệu quả các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Quý III- IV/2022.

2. Công tác xây dựng pháp luật

2.1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Thủ trưởng các Sở, ngành chỉ đạo tổ chức pháp chế lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý; phân công tổ chức pháp chế chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật khi đề

ngợi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được chấp thuận; chỉ đạo tổ chức pháp chế có ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật không do Phòng Pháp chế hoặc công chức pháp chế soạn thảo trước khi trình Thủ trưởng xem xét, quyết định việc đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Các Sở, ngành tỉnh.

- Tổ chức pháp chế tại Doanh nghiệp nhà nước: tham mưu, đề xuất Lãnh đạo Doanh nghiệp thực hiện công tác xây dựng pháp luật theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Công tác góp ý văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Thủ trưởng các Sở, ngành và Lãnh đạo Doanh nghiệp nhà nước phân công tổ chức pháp chế chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan khác gửi lấy ý kiến.

b) Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ngành tỉnh và các Doanh nghiệp nhà nước.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Thủ trưởng các Sở, ngành phân công tổ chức pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát văn bản ngay sau khi văn bản là căn cứ để rà soát được thông qua hoặc ký ban hành hoặc ngay khi tình hình kinh tế - xã hội có sự thay đổi có thể làm cho nội dung của văn bản không còn phù hợp, thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan mình; đồng thời thực hiện rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn và hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ngành tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên và đột xuất (nếu có).

4. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Thủ trưởng các Sở, ngành chỉ đạo tổ chức pháp chế tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Trường hợp phát hiện văn bản có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì phối hợp Sở Tư pháp đề xuất xử lý văn bản theo quy định.

b) Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ngành tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức pháp chế các Sở, ngành tỉnh và các Doanh nghiệp nhà nước tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo sự phân công và theo chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt; tham mưu tổ chức thực hiện Ngày pháp luật; quản lý, khai thác có hiệu quả tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

b) Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ngành tỉnh và các Doanh nghiệp nhà nước. Giao Sở Tư pháp - cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức pháp chế phối hợp Thanh tra Sở tham mưu Thủ trưởng Sở, ngành mình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022.

b) Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ngành tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2022.

7. Công tác bồi thường của Nhà nước

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng Sở, ngành mình thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ngành tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Nội dung thực hiện: Thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022.

b) Trách nhiệm thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp theo dõi việc thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Theo Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022.

9. Công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức pháp chế chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng các Sở, ngành mình thực hiện công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định; thực hiện tham mưu về mặt pháp lý đối với các vấn đề khác theo sự phân công của lãnh đạo.

b) Trách nhiệm thực hiện: Các Sở, ngành tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Kiểm tra công tác pháp chế

a) Nội dung thực hiện: Kiểm tra về công tác pháp chế tại Phòng Pháp chế, công chức pháp chế chuyên trách hoặc kiêm nhiệm ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trách nhiệm thực hiện: Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra công tác pháp chế.

c) Thời gian thực hiện: Quý III/2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Lãnh đạo Doanh nghiệp nhà nước xây dựng kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2022 và tổ chức thực hiện.

Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2022 của các cơ quan, đơn vị gửi về Sở Tư pháp chậm nhất **ngày 01/3/2022** để theo dõi; đồng thời thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo (khi có Công văn yêu cầu báo cáo của Sở Tư pháp).

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; làm đầu mối tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác pháp chế cho Bộ Tư pháp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *Apuy*

Nơi nhận:

- Vụ VĐCVXDPL (BTP);
- Cục Công tác phía Nam (BTP);
- Các sở, ngành tỉnh;
- Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT. *lv*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



nguyet

Lâm Hoàng Nghiệp